

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN TỐI CAO  
HỘI ĐỒNG THI TUYỂN CÔNG CHỨC

DANH SÁCH

Kết quả điểm phúc khảo điểm thi vòng 2 môn chuyên ngành nghiệp vụ kiểm sát kỳ thi tuyển  
công chức nghiệp vụ kiểm sát ngành Kiểm sát nhân dân năm 2025

(Kèm theo Thông báo số: 81 /TB-HĐTT ngày 07/11/2025 của Hội đồng thi tuyển)

| Stt | Số báo danh | Họ và tên            | Ngày tháng năm sinh |            | Dân tộc | Quê quán  | Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú                               | Đối tượng ưu tiên        | Điểm thi viết (vòng 2) | Điểm phúc khảo | Điểm cộng ưu tiên | Tổng điểm (điểm phúc khảo cộng điểm ưu tiên) | Ghi chú |
|-----|-------------|----------------------|---------------------|------------|---------|-----------|--------------------------------------------------------------|--------------------------|------------------------|----------------|-------------------|----------------------------------------------|---------|
|     |             |                      | Nam                 | Nữ         |         |           |                                                              |                          |                        |                |                   |                                              |         |
| 1   | 091         | Phạm Thu Hà          |                     | 02/10/2003 | Kinh    | Hà Nội    | Số 31 ngõ 79 Triều Khúc, phường Thanh Liệt, TP. Hà Nội       | Con công chức ngành KSND | 54                     | 54             | 2,5               | 56,5                                         |         |
| 2   | 183         | Nguyễn Thị Ngọc Linh |                     | 10/8/1999  | Kinh    | Thanh Hóa | Thôn 2, xã Sa Thầy, tỉnh Quảng Ngãi                          |                          | 40                     | 40             |                   | 40                                           |         |
| 3   | 063         | Nguyễn Thọ Việt Dũng | 30/10/1998          |            | Kinh    | Nghệ An   | Tổ dân phố 2, phường Sông Trí, tỉnh Hà Tĩnh                  |                          | 60                     | 60             |                   | 60                                           |         |
| 4   | 187         | Tạ Mai Linh          |                     | 26/10/1999 | Kinh    | Nghệ An   | Phòng 106 Tầng 1 Giảng Võ, Phường Giảng võ, thành phố Hà Nội | Con công chức ngành KSND | 40,5                   | 40,5           | 2,5               | 43                                           |         |
| 5   | 070         | Đoàn Ngọc Đỗ Duyên   |                     | 27/8/2003  | Kinh    | Lâm Đồng  | Thôn 15, xã Tân Minh, tỉnh Lâm Đồng                          |                          | 69                     | 69             |                   | 69                                           |         |
| 6   | 223         | Trần Kim Ngân        |                     | 01/9/2003  | Kinh    | Phú Thọ   | Khu 12, Phường Vân Phú, tỉnh Phú Thọ                         | Con công chức ngành KSND | 55                     | 55             | 2,5               | 57,5                                         |         |